



CÔNG TY CP KHOÁNG SẢN VÀ VLXD LÂM ĐỒNG

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

2020

Báo cáo thường niên 2020

CÔNG TY CP KHOÁNG SẢN & VLXD LÂM ĐỒNG

Người đại diện pháp luật

CHỦ TỊCH



Lê Đình Hiến

Mục lục

| | |
|------------------------------------|----|
| Thông tin công ty | 05 |
| Hệ thống LBM | 07 |
| Sản phẩm LBM cung cấp | 09 |
| Mô hình HĐQT | 10 |
| Định hướng phát triển | 13 |
| Tình hình hoạt động 2020 | 14 |
| Tổng giám đốc và Ban điều hành | 16 |
| Chính sách dành cho người lao động | 18 |
| Tình hình đầu tư và các dự án | 20 |
| Thông tin cổ phần | 22 |
| Báo cáo, đánh giá của ban TGD | 24 |
| Báo cáo của HĐQT | 26 |
| Quản trị công ty | 28 |
| Báo cáo phát triển bền vững | 32 |
| Báo cáo kiểm toán | 33 |



Công trình Điện Gió Cầu Đất - Lâm Đồng

Thông tin công ty

Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:

Công ty cổ phần Khoáng Sản và Vật Liệu Xây Dựng Lâm Đồng

Tên đầy đủ bằng tiếng Anh:

Lamdong Minerals and Building Materials Joint Stock Company

Tên viết tắt: **LBM**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: **5800391633**

Đăng ký lần đầu: Ngày 28 tháng 5 năm 2003

Đăng ký thay đổi lần thứ 11: Ngày 21 tháng 05 năm 2019

Vốn điều lệ: 100,000,000,000 đồng (100 tỷ đồng)

Địa chỉ: 87 Phù Đổng Thiên Vương, phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

Số điện thoại: 02633 554 022

Số fax: 02633 830 142

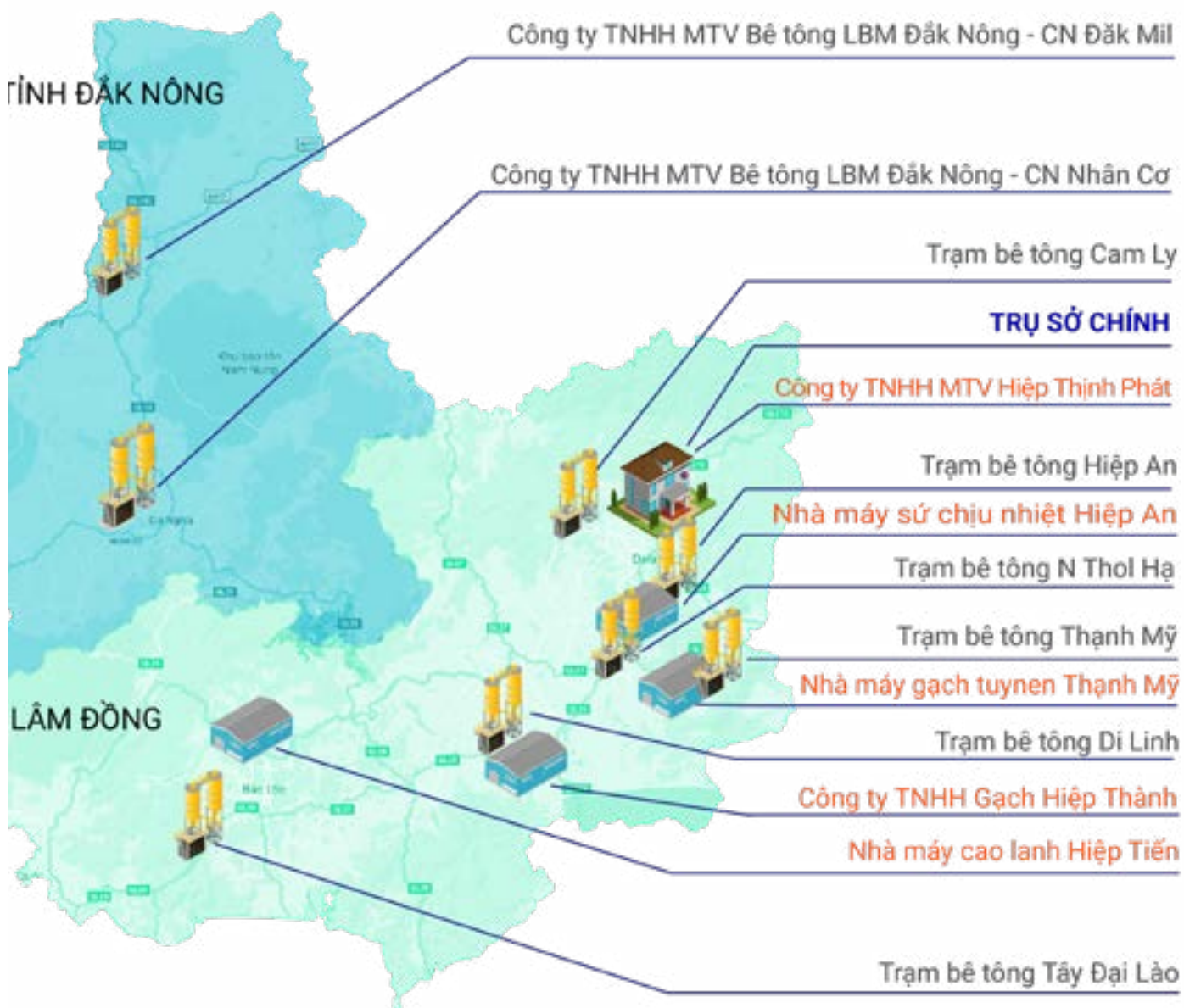
Website: www.lbm-vn.vn

Mã cổ phiếu: LBM

Các mốc thời gian tiêu biểu

- Công ty LBM có tiền thân là công ty VLXD Lâm Đồng, được thành lập từ ngày 18 tháng 11 năm 1994.
- **Tháng 12/1999** Cổ phần hóa một đơn vị trực thuộc tại huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng thành công ty cổ phần Hiệp Thành với vốn điều lệ 12.6 tỷ đồng, trong đó Công ty Vật liệu xây dựng Lâm Đồng nắm giữ 58.4% vốn điều lệ.
- **Năm 2003** Công ty Vật liệu xây dựng Lâm Đồng thực hiện cổ phần hoá theo Quyết định số 35/2003/QĐ-UB, ngày 17/3/2003 của UBND tỉnh Lâm Đồng với vốn điều lệ 10 tỷ đồng. Đến quý 4 năm 2004, tăng vốn điều lệ lên 20 tỷ đồng.
- **20/12/2006** Công ty chính thức niêm yết cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán tại là Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
- **Năm 2007** Công ty phát hành cổ phiếu ra công chúng tăng vốn điều lệ lên 41,355,560,000 đồng và đổi tên thành Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng (LBM).
- **Năm 2009** LBM phát hành cổ phiếu ra công chúng và tăng vốn điều lệ lên 85 tỷ đồng.
- **01/10/2011** Công ty thành lập Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Hiệp Thịnh Phát tại thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng.
- **24/08/2015** Thành lập Chi nhánh Công ty cổ phần Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng tại Đắk Nông.
- **23/8/2016** Thành lập Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Bê tông LBM Đắk Nông tại huyện Đắk R' Lấp, tỉnh Đắk Nông.
- **Năm 2017** Chuyển nhượng vốn và chuyển đổi loại hình doanh nghiệp từ Công ty CP Hiệp Thành sang Công ty TNHH Gạch Hiệp Thành với vốn điều lệ Công ty LBM nắm giữ trên 80%.
- **Năm 2018** Giải thể chi nhánh tại Đắk Nông.
- **Năm 2019** Phát hành 1,500,000 cổ phiếu, nâng vốn điều lệ lên 100 tỷ VNĐ.
- **Tháng 12 Năm 2020** Thành lập trạm bê tông công suất 90m³/h và đấu nối thành công dự án điện mặt trời công suất 1MWp tại Dak Mil, tỉnh Đắk Nông.

Hệ thống LBM



Hệ thống LBM bao gồm 4 nhà máy trực thuộc và 3 công ty con, nằm trải dài trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng và tỉnh Đắk Nông.

CÔNG TY CON CỦA LBM

- Công ty TNHH MTV Bê tông LBM Đắk Nông
- Công ty TNHH Gạch Hiệp Thành
- Công ty TNHH MTV Hiệp Thịnh Phát

CÁC NHÀ MÁY CỦA LBM

- Nhà máy sứ chịu nhiệt Hiệp An
- Nhà máy cao lanh Hiệp Tiến
- Nhà máy gạch Thạnh Mỹ
- Xí nghiệp bê tông Hiệp Lực
- Xí nghiệp Vận tải



Công trình điện gió Đắk N'Drung - huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông

SẢN PHẨM LBM CUNG CẤP

LBM là công ty chuyên sản xuất và cung cấp các sản phẩm bê tông thương phẩm, gạch tuynel, đá xây dựng, sứ chịu nhiệt, cao lanh và bentonite.

Bê tông tươi

Công ty LBM là nhà cung cấp hàng đầu về sản phẩm bê tông tươi (bê tông thương phẩm) trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng và tỉnh Đắk Nông. Công ty có 10 trạm trộn đặt tại các vị trí trọng điểm trong tỉnh Lâm Đồng và Đắk Nông, tổng công suất thiết kế trên 1,000 m³/h cùng với đội ngũ vận tải chuyên nghiệp. Sử dụng nguồn nguyên liệu đá ve cho chính công ty sản xuất, công ty LBM đủ khả năng cung cấp các loại bê tông mác cao, đáp ứng yêu cầu của các công trình lớn.

Đá xây dựng

Công ty LBM sở hữu và có quyền khai thác 3 mỏ đá trên địa bàn tp. Đà Lạt, huyện Đức Trọng và thành phố Bảo Lộc. Với công nghệ nghiền hiện đại sử dụng côn nghiền VSI, sản phẩm đá của công ty LBM đáp ứng yêu cầu về cốt liệu khi sản xuất bê tông Mác cao cũng như đáp ứng nhu cầu về đá sạch của các công trình trên địa bàn.

Bentonite

Sản phẩm Bentonite được sản xuất trên dây chuyền công nghệ hiện đại, công suất 7000 tấn/năm. Chất lượng sản phẩm đáp ứng yêu cầu sử dụng trong nhiều ngành công nghiệp khoan địa chất, xây dựng, phân bón, hóa chất, môi trường...

Sứ chịu nhiệt

LBM là nhà cung cấp ống sứ chịu nhiệt hàng đầu Việt Nam, sản phẩm có nhiều ứng dụng trong các ngành công nghiệp đúc, cơ khí, luyện kim. Ống sứ chịu nhiệt do LBM sản xuất được xuất khẩu đi nhiều thị trường như Áo, Tây Ban Nha, Hàn Quốc, Thái Lan, Malaysia, Indonesia...

Gạch tuynen

Sản phẩm được sản xuất tại 2 nhà máy gạch Thạnh Mỹ và Hiệp Thành. Các sản phẩm gạch, ngói, gạch trang trí tiêu chuẩn với chất lượng cao, phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 16:2017/BXD. Công ty LBM đáp ứng cho thị trường gần 100 triệu viên gạch mỗi năm.

Cao lanh

Công ty LBM có 2 nhà máy sản xuất cao lanh từ nguồn mỏ tại địa phương là xí nghiệp Hiệp An và xí nghiệp Hiệp Tiến. Gồm nhiều loại cao lanh đa dạng, đáp ứng nhu cầu về nguyên liệu phục vụ cho các ngành gốm sứ dân dụng, gạch men, vật liệu chịu lửa... Sản phẩm cao lanh của LBM sử dụng công nghệ tiên tiến và là một trong những sản phẩm chủ lực của công ty xuất khẩu đi các thị trường trong khu vực Đông Nam Á, Hàn Quốc và Nhật Bản.





MÔ HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Cơ quan có thẩm quyền cao nhất trong công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết.

BAN KIỂM SOÁT

Tổ chức thay mặt Cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Gồm 03 thành viên.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định mọi vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT. Gồm 06 thành viên

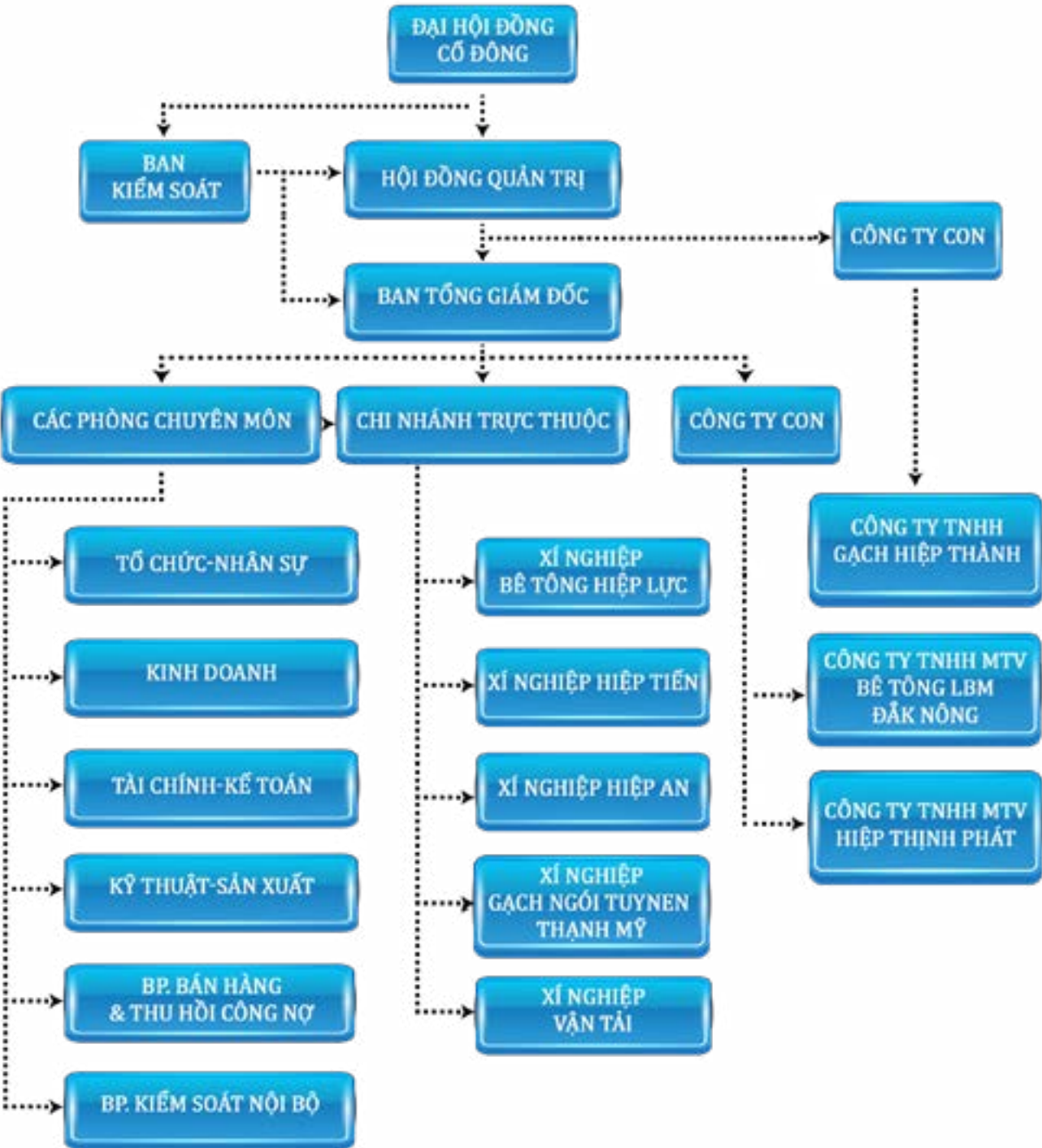
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chịu trách nhiệm điều hành các công tác của HĐQT giữa hai kỳ họp, xem xét và quyết định các công tác quản trị của Công ty theo các quy định của Điều lệ công ty, các quy chế nội bộ và pháp luật có liên quan.

TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

Với sự trợ giúp của Ban Điều hành, TGD sẽ chịu trách nhiệm điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty LBM trên cơ sở tuân thủ quyết định, nghị quyết của ĐHCĐ, HĐQT và Chủ tịch HĐQT.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY LBM



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

Tập trung mở rộng thị trường bê tông thương phẩm ở Tỉnh Lâm Đồng, Tỉnh Đắk Nông và các huyện thuộc Tỉnh Đồng Nai giáp ranh Lâm Đồng.

Đầu tư tìm kiếm các vùng mỏ nguyên liệu trong và ngoài tỉnh nhằm đảm bảo nguồn nguyên liệu cho hoạt động sản xuất kinh doanh trước mắt và lâu dài của Công ty. Công tác này cũng góp phần phục vụ cho kế hoạch phát triển sản phẩm mới, kể cả việc hình thành các nhà máy mới.

Xây dựng Công ty phát triển bền vững và ổn định. Phấn đấu tốc độ tăng trưởng về doanh thu công nghiệp bình quân năm là 10%, mức cổ tức hàng năm là 25%. Nâng cao khả năng tự tích lũy của công ty.



CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG-DÀI HẠN

Để phù hợp với tình hình mới, Công ty tập trung xây dựng chiến lược kinh doanh một cách linh hoạt.

Ưu tiên quy hoạch vùng nguyên liệu nhằm đảm bảo sản xuất ổn định, bền vững, thực hiện quảng bá thương hiệu, với mục tiêu quảng bá hình ảnh của Công ty đến khách hàng, Công ty tích cực thực hiện việc quảng cáo, phát triển sản phẩm mới theo hướng đa dạng hoá.

Tiếp tục tìm hiểu các công nghệ tiên tiến để hoàn thành công tác phát triển sản phẩm mới đảm bảo đầu tư có hiệu quả và đúng thời điểm trong tương lai.

Hoạch định, đào tạo nguồn nhân lực Công ty, đảm bảo tính kế thừa, phát triển ổn định và bền vững.

CÁC MỤC TIÊU VÌ MÔI TRƯỜNG & CỘNG ĐỒNG

Đảm bảo công tác bảo vệ môi trường tại các mỏ Khoáng sản và các vùng lân cận. Luôn tuân thủ quy tắc an toàn tuyệt đối trong hoạt động khai thác khoáng sản.

Duy trì thường xuyên công tác đảm bảo vệ sinh an toàn trong các nhà máy. Kiểm tra định kỳ các hạng mục xử lý chất thải theo đúng quy định.

Cải tiến quy trình sản xuất cát nhân tạo, bảo vệ môi trường.

Đảm bảo thu nhập và môi trường làm việc đối với người lao động ở điều kiện tốt nhất.

Hàng năm Công Ty tổ chức thăm hỏi các hộ nghèo vùng sâu trong Tỉnh. Kịp thời động viên thăm hỏi chia sẻ vật chất tinh thần đối với CBCNV Công Ty gặp khó khăn, mắc bệnh hiểm nghèo...)

CÁC RỦI RO

RỦI RO CHUNG

Tình hình dịch bệnh trên toàn cầu năm 2020 đã ảnh hưởng mạnh đến thị trường xuất khẩu. Chi phí xuất khẩu tăng đáng kể.

Ở thị trường trong nước, công ty đối diện với các rủi ro về nhu cầu sử dụng vật liệu xây dựng, kế hoạch triển khai các dự án lớn trên địa bàn có thể bị hoãn hoặc ngưng lại.

RỦI RO ĐẶC THÙ

Nguồn nguyên liệu ngày càng hạn chế trong vài năm tới, do đó công tác thăm dò và đánh giá trữ lượng tài nguyên sẽ ảnh hưởng đến phát triển bền vững.

Thị trường lớn của Công ty tập trung chủ yếu trong Tỉnh Lâm Đồng và một số Tỉnh lân cận nên còn hạn chế.

RỦI RO VỀ LUẬT PHÁP

Là một doanh nghiệp hoạt động theo mô hình cổ phần trong lĩnh vực khai thác khoáng sản, Công ty chịu sự điều chỉnh bởi các luật về Doanh nghiệp, chứng khoán, Thuế về hoạt động doanh nghiệp, luật về khai thác khoáng sản... Các luật trên đang được Nhà Nước tiếp tục sửa đổi để hướng đến sự thuận lợi cho hoạt động của các doanh nghiệp. Tuy nhiên bất kỳ sự thay đổi nào cũng có thể ảnh hưởng đến chính sách của Công ty.

Bên cạnh đó, xu thế hiện tại là hạn chế việc khai thác nguyên liệu, khoáng sản trong khu đô thị, việc này sẽ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, khai thác tương lai.

RỦI RO KHÁC

Ngoài ra, công ty có thể ảnh hưởng bởi một số rủi ro sau: thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh...

Các rủi ro luôn có thể xảy đến và ảnh hưởng đến bất kỳ doanh nghiệp nào, do đó, Công ty luôn chú trọng đến công tác dự báo các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động của công ty.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

NĂM 2020

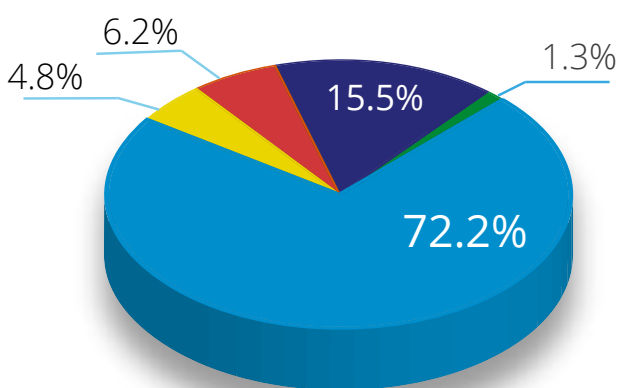
Doanh thu năm 2020 đạt 604.3 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 84.2 tỷ đồng

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

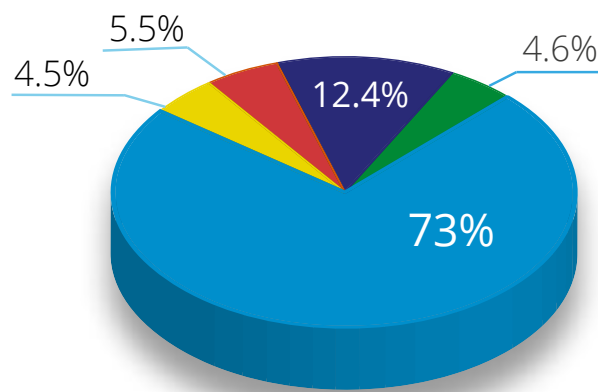
Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất

| STT | Chỉ tiêu | 2020 | 2019 | Thay đổi (%) |
|-----|---------------------------------------|---------|-------|--------------|
| 1 | Doanh thu thuần | 604.3 | 588.9 | 103% |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | 84.2 | 77.3 | 109% |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | 68.37 | 61.2 | 112% |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ | 66.842 | 58.3 | 115% |
| 5 | Tổng tài sản | 450.88 | 399.5 | 113% |
| 6 | Vốn chủ sở hữu | 378.275 | 339.8 | 111% |

CƠ CẤU DOANH THU

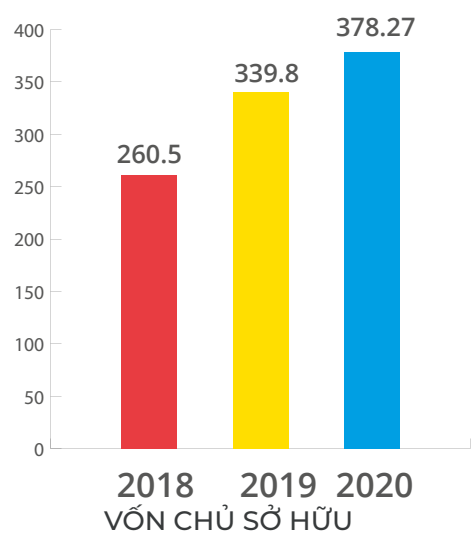
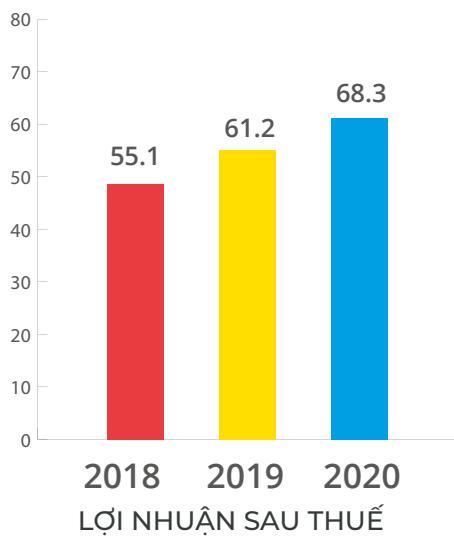
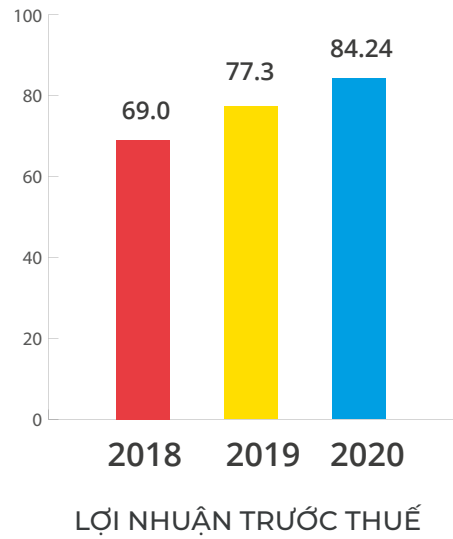
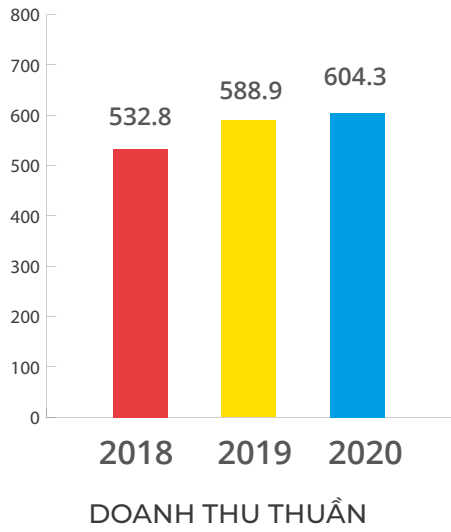


CƠ CẤU DOANH THU NĂM 2020



CƠ CẤU DOANH THU NĂM 2019

- Đá, bê tông thương phẩm
- Cao lanh
- Vật liệu chịu lửa
- Gạch xây dựng
- Khác



TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

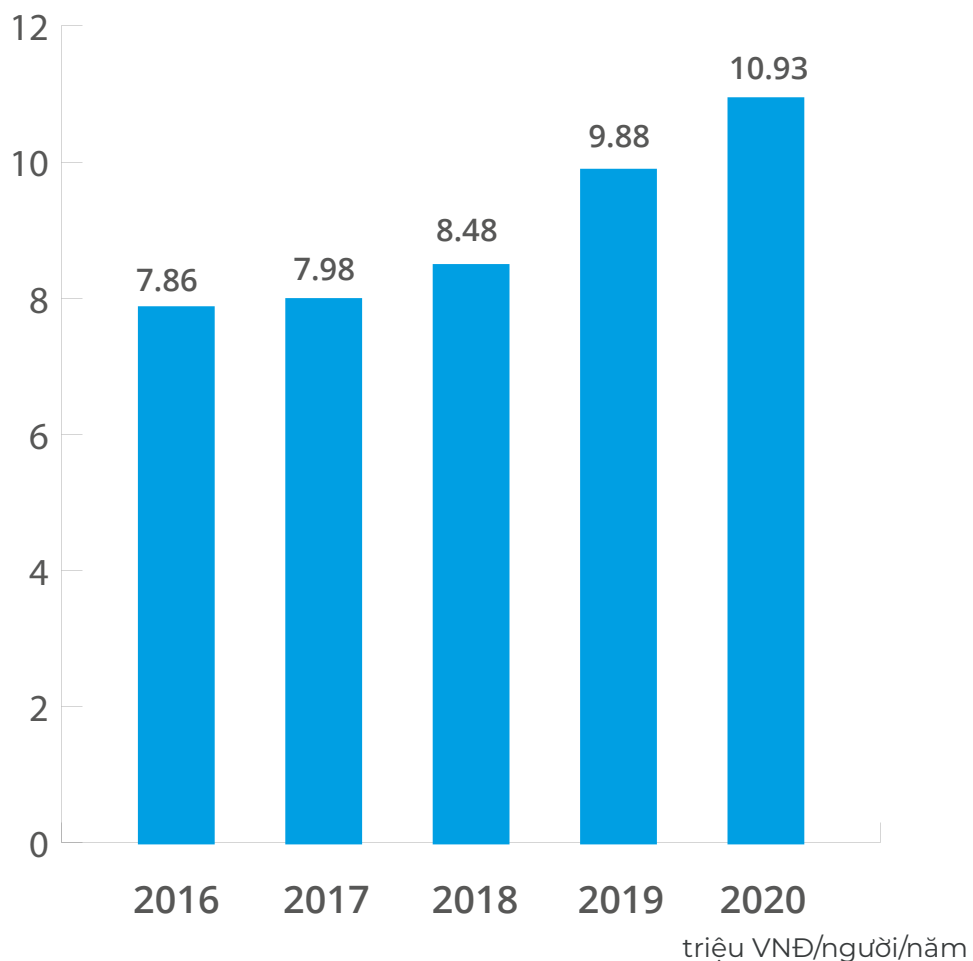


| STT | Họ và tên | Chức vụ | Số lượng CP | Tỉ lệ |
|-----|--------------------|-------------------|-------------|-------|
| 1 | Nguyễn An Thái | Tổng Giám Đốc | 105,000 | 1.05% |
| 2 | Trần Đại Hiền | Phó Tổng Giám Đốc | 1,750 | 0.02% |
| 3 | Lê Cao Quang | Phó Tổng Giám Đốc | 12,552 | 0.12% |
| 4 | Nguyễn Quang Duyệt | Phó Tổng Giám Đốc | 9 | 0.0% |
| 5 | Trần Văn Hiến | Phó Tổng Giám Đốc | 2 | 0.0% |
| 6 | Nguyễn Thanh Toàn | Phó Tổng Giám Đốc | - | 0.0% |
| 7 | Lê Nam Đồng | Kế toán trưởng | 6 | 0.0% |

SỐ LIỆU CÁN BỘ - CÔNG NHÂN VIÊN

| STT | BỘ PHẬN | SỐ CBCNV | TỶ LỆ (%) |
|-----------|----------------|----------|-----------|
| A | Khối văn phòng | 106 | 17.7 |
| B | Khối sản xuất | 493 | 82.3 |
| Tổng cộng | | 599 | |

THU NHẬP BÌNH QUÂN QUA CÁC NĂM



CHÍNH SÁCH DÀNH CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

Chế độ dành cho người lao động

Công ty luôn hướng đến việc xây dựng môi trường lao động tốt. Đảm bảo các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật: Chính sách lương, thưởng, phúc lợi phù hợp, đảm bảo mức thu nhập cho người lao động và các chế độ theo quy định của Nhà Nước.

Công ty LBM định hướng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao để đáp ứng tốt nhất cho các vị trí công việc. Đồng thời, chuẩn bị cho đội ngũ nhân sự kế thừa nhằm đáp ứng yêu cầu mở rộng và phát triển bền vững của công ty trong tương lai.



Chính sách đào tạo

Trong những năm qua, công ty LBM đã cử nhiều nhân viên công nhân đi đào tạo các lớp về quản trị kinh doanh, tài chính, các lớp chuyên môn có liên quan về kỹ thuật và công nghệ. Tạo điều kiện cho đội ngũ công-nhân viên LBM được tiếp thu và bắt kịp các kiến thức mới, phục vụ cho công việc và cuộc sống.

Các công nhân trực tiếp sản xuất được đào tạo và tập huấn định kỳ theo đúng chuyên môn, đảm bảo đủ tiêu chuẩn công việc và ngành nghề theo yêu cầu của Công ty cũng như theo quy định của Nhà Nước.

Nhân viên kỹ thuật của LBM được cử đi học các khóa ngắn hạn để cập nhật kiến thức, tạo điều kiện thuận lợi để học tập nâng cao chuyên môn.





TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ CÁC DỰ ÁN

Các hạng mục chính đã đầu tư hoàn thành đưa vào sử dụng

- Trạm bê tông 120m³/h tại Xí nghiệp Hiệp An và N'Thol Hạ;
- Trạm bê tông 90m³/h và dự án pin mặt trời 1MWp tại Đắc Mil;
- Đầu tư đất mỏ Bentonite tại Tam Bó - Di linh;
- Đầu tư máy móc, thiết bị cơ giới phục vụ sản xuất.



Các dự án đang và dự kiến triển khai

- Dự án di dời xưởng cao lanh Trại Mát và đầu tư xưởng cao lanh Xuân Thọ;
- Đầu tư trạm bê tông tại Tân Phú Đồng Nai;
- Đầu tư mỏ đá Nhân Đạo tại Đắc Mil – Đắc Nông;
- Đầu tư mở rộng công suất khai thác tại mỏ đá Tây Đại Lào;
- Mỏ đá Tài Phước – Đức Trọng.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TẠI CÔNG TY CON

Công ty TNHH MTV Hiệp Thịnh Phát

Công ty TNHH MTV Hiệp Thịnh Phát là công ty con thực hiện nhiệm vụ quản lý và khai thác các vùng nguyên liệu để kinh doanh và cung ứng cho sản xuất của công ty mẹ. Trong năm 2020, công ty TNHH MTV Hiệp Thịnh Phát đã hoàn thành nhiệm vụ cung ứng đủ sản lượng cho các nhà máy sản xuất, đồng thời, đảm bảo an toàn trong công tác khai thác khoáng sản theo quy định của Pháp luật.

| Chỉ tiêu | 2020 (tỷ VNĐ) | 2019 (tỷ VNĐ) | Tăng/Giảm (%) |
|----------------------|------------------|------------------|------------------|
| Tổng tài sản | 19.2 | 14.8 | 130% |
| Doanh thu thuần | 33.1 | 33.3 | 99.4% |
| Lợi nhuận trước thuế | 15.0 | 8.6 | 174.4% |
| Lợi nhuận sau thuế | 12.8 | 6.8 | 188% |

Công ty TNHH Gạch Hiệp Thành

Công ty TNHH Gạch Hiệp Thành là công ty con hoạt động độc lập trong việc sản xuất và tiêu thụ sản phẩm gạch tuynen và bentonite. Trong năm 2020, do cạnh tranh về giá với các nhà máy gạch trong cùng khu vực, lượng gạch tiêu thụ giảm so với năm 2019.

| Chỉ tiêu | 2020 | 2019 | Tăng/Giảm |
|----------------------|-------|-------|-----------|
| Tổng tài sản | 80.45 | 76.2 | 105.6% |
| Doanh thu thuần | 41.8 | 52.9 | 79% |
| Lợi nhuận trước thuế | 10.2 | 19.01 | 53.7% |
| Lợi nhuận sau thuế | 8.64 | 14.8 | 58.4% |

Công ty TNHH MTV Bê Tông LBM Đắc Nông

Công ty con hoạt động độc lập trong việc sản xuất và tiêu thụ sản phẩm bê tông tươi tại thị trường Đắc Nông. Trong năm 2020, công ty TNHH MTV Bê tông LBM Đắc Nông đã được công ty mẹ tăng vốn để mở rộng thị trường trong địa bàn tỉnh Đắc Nông, đầu tư thêm trang trại điện mặt trời tại Đắc Mil với công suất 1 MWp.

| Chỉ tiêu | 2020 | 2019 | Tăng/Giảm |
|----------------------|-------|-------|-----------|
| Tổng tài sản | 42.54 | 9.9 | 429.7% |
| Doanh thu thuần | 28.23 | 24.3 | 116.1% |
| Lợi nhuận trước thuế | 1.01 | (0.8) | (47%) |
| Lợi nhuận sau thuế | 1.01 | (0.8) | (47%) |

THÔNG TIN CỔ PHẦN

THÔNG TIN CỔ PHẦN

| | |
|--|----------------------|
| Tổng số cổ phần đang lưu hành : | 10,000,000 cổ phần |
| Cổ phiếu quỹ : | 0 cổ phần |
| Loại cổ phần : | Cổ phần phổ thông |
| Mệnh giá cổ phần : | 10.000 VNĐ |
| Tổng vốn chủ sở hữu : | 100.000.000.000 đồng |
| Số cổ phần chuyển nhượng tự do : | 100.000.000.000 đồng |
| Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng : | 0 CP |

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

| DIỄN GIẢI | CỔ ĐÔNG TRONG NƯỚC | | CỔ ĐÔNG NƯỚC NGOÀI | | TỔNG CỘNG | |
|--|--------------------|-------------|--------------------|------------|------------------|--------------|
| | Số cổ phiếu | Tỷ lệ (%) | Số cổ phiếu | Tỷ lệ (%) | Số cổ phiếu | Tỷ lệ (%) |
| Cổ đông đặc biệt | | | | | | |
| • Cổ đông nhà nước | 1 | 0 | | | 1 | 0 |
| • Cổ phiếu quỹ | 0 | 0 | | | 0 | 0 |
| • Cổ đông là HĐQT, BKS | 7,199,590 | 71.99 | | | 7,199,590 | 71.99 |
| <i>Trong đó, số đại diện cho tổ chức là:</i> | 6,490,086 | 64.9 | | | 6,490,086 | 64.9 |
| • Cổ đông là ban điều hành | 119,314 | 1.19 | | | 119,314 | 1.19 |
| Cổ đông khác | 2,800,410 | 28.0 | 355,750 | 3.6 | 3,156,160 | 31.16 |



TÁC ĐỘNG ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG-XÃ HỘI

QUẢN LÝ NGUỒN TÀI NGUYÊN-VẬT LIỆU

Quá trình khai thác tài nguyên đảm bảo khai thác đúng quy định, không làm thất thoát tài nguyên, giảm thiểu tối đa ảnh hưởng đến môi trường. Công ty đặc biệt chú trọng đến phân cấp mọi loại nguyên liệu để có thể sử dụng triệt để nguồn nguyên liệu được Nhà nước cho phép khai thác.

TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Tổng năng lượng tiêu thụ trong năm:

| | |
|----------|--------------|
| Điện: | 5.0 triệu KW |
| Than đá: | 7,000 Tấn |

TIÊU THỤ NƯỚC

Nguồn nước của công ty được sử dụng từ nước giếng khoan và nước mua từ công ty cấp thoát nước Lâm Đồng.

Trong quá trình sản xuất, đối với nước sử dụng cho sản xuất Cao lanh, dây chuyền công ty đảm bảo lượng nước quay lại tuần hoàn tái sử dụng đạt 80%.

TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Trong năm, công ty LBM luôn tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường tại địa phương.

TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Hoạt động sản xuất gắn liền với công tác đảm bảo an toàn về cháy nổ, bảo vệ môi trường địa phương có nhà máy hoạt động.

Đóng đủ các khoản theo quy định tại địa phương.

Trực tiếp duy tu, bảo trì các tuyến đường LBM có sử dụng nhằm đảm bảo an toàn giao thông cho nhân dân trong địa bàn hoạt động.



BÁO CÁO & ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Năm 2020, doanh thu sản xuất chính của Công ty đạt 604 tỷ đồng tăng 2.7% so với năm 2019. Lợi nhuận trước thuế năm 2020 đạt 84.2 tỷ đồng tăng 9.4% so với năm 2019.

Trong năm 2020, doanh thu mảng cao lanh và vật liệu chịu lửa của công ty sụt giảm do ảnh hưởng của dịch Covid-19 lên thị trường xuất khẩu và sản xuất gốm sứ trong nước. Bên cạnh đó, công ty đã đầu tư máy móc thiết bị kịp thời nhằm đáp ứng nhu cầu thi trường trong mảng vật liệu xây dựng thông thường gồm gạch xây dựng và bê tông thương phẩm. Doanh thu mảng bê tông thương phẩm tương đương với năm 2019; tuy nhiên, bằng việc thành lập và áp dụng các quy trình kiểm soát chặt chẽ, lợi nhuận trên doanh thu tăng so với năm 2019.

Trong năm 2020, công ty cũng duy trì và hoàn thiện các giải pháp:

- Kiểm soát nguồn nguyên liệu và vật tư
- Kiểm soát chi phí trên toàn hệ thống.
- Xây dựng hệ thống quy trình để vận hành bộ máy hiệu quả, nâng cao năng suất lao động.

NHỮNG CẢI TIẾN TRONG CƠ CẤU, CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ

Tập trung phát triển thương hiệu ở các thị trường mới mở rộng. Giữ vững chất lượng sản phẩm.

Nhanh chóng tuyển dụng và đào tạo đội ngũ nhân sự quản lý, kinh doanh, công nhân lao động nhằm đảm bảo yêu cầu phát triển trong tương lai.

Sử dụng hiệu quả nguồn vốn huy động từ phát hành cổ phiếu, các nguồn vốn tài trợ với lãi suất thấp.

Nâng cấp hệ thống quản lý, giám sát nội bộ để quản lý toàn bộ chi phí phát sinh. Đảm bảo công tác tiết kiệm, chống lãng phí.

Tăng cường công tác rà soát định mức năng suất lao động, định mức tiêu hao nguyên vật liệu....

Tuân thủ nghiêm túc các quy định của pháp luật về quản lý vật liệu nổ, các quy định khác liên quan đến quản lý và khai thác khoáng sản.

CÔNG TÁC ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG, NGƯỜI LAO ĐỘNG, CỘNG ĐỒNG

Công ty luôn đảm bảo tốt điều kiện môi trường trong khai thác khoáng sản và hoạt động sản xuất.

Thực hiện tốt chế độ cho người lao động, đóng đúng, đủ các khoản bảo hiểm bắt buộc. Chăm lo điều kiện làm việc cho người lao động. Đóng góp, giúp đỡ cho gia đình các CBCNV gặp hoàn cảnh khó khăn.

Tham gia đóng các quỹ ở địa phương. Thực hiện bảo vệ môi trường theo đúng quy định. Bảo trì, sửa chữa đường giao thông ở các xã nơi Công ty có nhà máy.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

| STT | CHỈ TIÊU | THỰC HIỆN NĂM 2020 | KẾ HOẠCH 2021 | THAY ĐỔI (%) |
|-----|----------------------|--------------------|---------------|--------------|
| 1 | Doanh thu thuần | 604 tỷ đồng | 610 tỷ đồng | 1 % |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | 84.2 tỷ đồng | 66 tỷ đồng | 22 % |
| 3 | Cổ tức | 25% | 25% | 0% |

Định hướng sản xuất kinh doanh năm 2021

- Tiếp tục mở rộng thị trường sản xuất bê tông thương phẩm tại tỉnh Đồng Nai và tỉnh Đắk Nông.
- Tìm kiếm vùng nguyên liệu, đảm bảo phục vụ sản xuất.



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐÁNH GIÁ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã điều hành rất quyết đoán trong bối cảnh tình hình biến động của thị trường Việt Nam và thế giới trong việc đầu tư mở rộng sản xuất và ổn định thị trường. Qua đó, Công ty đã kịp thời nắm bắt cơ hội tăng trưởng thị trường xây dựng các công trình lớn trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng và Đắk Nông, vượt mục tiêu tăng trưởng công ty đã đề ra. Bên cạnh đó, Công ty LBM cũng đã đặt ra các mục tiêu dài hạn cho những năm tới nhằm mở rộng thị trường, đa dạng hóa mô hình kinh doanh, hướng đến phát triển dài hạn và bền vững.

Do ảnh hưởng của dịch Covid-19, thị trường có nhiều biến động không dự đoán được, Công ty LBM đã thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn tài chính cho quá trình hoạt động sản xuất-kinh doanh và đầu tư.

Đánh giá hoạt động quản lý

Trong những năm qua, công ty LBM đã thực hiện các biện pháp kiểm soát chặt chẽ quy trình kỹ thuật, hệ thống định mức, hệ thống kiểm soát nội bộ, phát hiện, ngăn chặn, hạn chế thất thoát, giảm chi phí, bảo vệ lợi ích của công ty.

Đảm bảo môi trường làm việc tốt cho người lao động, hướng đến thu nhập của người lao động ngày càng tăng.

Thực hiện tốt các quy định đối với công ty niêm yết như Báo cáo tài chính, công bố thông tin định kỳ, thông tin bất thường. Quan tâm đến mọi thắc mắc của cổ đông.

Tuân thủ các quy định của pháp luật về hoạt động khai thác khoáng sản và hoạt động sản xuất kinh doanh.

Đào tạo phương pháp quản lý và chủ động thu hồi công nợ cho nhân viên bán hàng.

ĐÁNH GIÁ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Ban tổng giám đốc đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và thực hiện nghiêm túc các nghị quyết của HĐQT đưa ra. Những vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT được báo cáo và phân tích kịp thời. Do đó việc điều hành hoạt động của Công ty đảm bảo đúng định hướng và mục tiêu đề ra.

Ngoài ra, Ban tổng giám đốc đã thực hiện tốt các quy định Pháp luật đối với hoạt động sản xuất kinh doanh nói chung và hoạt động khai thác khoáng sản nói riêng. Đánh giá hoạt động của Ban Tổng giám đốc.

Ban giám đốc đã công bố thông tin kịp thời đến cổ đông.

Bên cạnh đó, Ban tổng giám đốc thường xuyên thông tin, báo cáo chính xác và kịp thời cho Hội đồng quản trị, giúp Hội đồng quản trị nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động của Công ty để đưa ra những chỉ đạo kịp thời, hiệu quả.

KẾ HOẠCH & ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nhiệm vụ chính để đảm bảo phát triển lâu dài và bền vững là tìm kiếm và mở rộng vùng nguyên liệu, phát triển thị trường mới.

Tiếp tục đầu tư máy móc, thiết bị nhằm đảm bảo duy trì và mở rộng thị trường Bê tông thương phẩm cả thị trường trong và ngoài Tỉnh

Hoàn thành mở rộng trạm bê tông thương phẩm tại Huyện Tân Phú – Tỉnh Đồng Nai và Huyện Đắc Mil – Tỉnh Đắc Nông.

Phát triển sản xuất sản phẩm, phụ kiện từ bê tông (ống ly tâm...)

Kiểm tra giám sát hoạt động sản xuất đảm bảo an toàn phòng chống cháy nổ và bảo vệ môi trường, hướng đến phát triển bền vững.

Đánh giá tình hình công nợ, tăng cường công tác thu hồi nợ để đảm bảo an toàn tài chính.



QUẢN TRỊ CÔNG TY

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

| STT | HỌ VÀ TÊN | CHỨC VỤ | SỐ LƯỢNG CP (GỒM ĐẠI DIỆN CHO TỔ CHỨC) | TỶ LỆ (%) |
|-----|-----------------------|--------------------|---|-----------|
| 1 | Lê Đình Hiễn | Chủ tịch HĐQT | 6,553,560 | 65.5 |
| 2 | Nguyễn An Thái | Thành viên HĐQT | 105,000 | 0.25 |
| 3 | Hầu Văn Tuấn | Thành viên HĐQT | 0 | 0 |
| 4 | Trần Hùng Phương | Thành viên HĐQT | 500,130 | 5 |
| 5 | Nguyễn Quang Trung | Thành viên HĐQT | 18,000 | 0.1 |
| 6 | Phạm Gia Sâm | Thành viên HĐQT | 20,000 | 0.2 |

Lý lịch tóm tắt các thành viên HĐQT

Ông Lê Đình Hiễn

Chủ tịch HĐQT

Sinh năm 1964, tại tỉnh Thái Bình

Trình độ: Kỹ Sư Thủy Lợi

Ông Nguyễn An Thái

Thành viên HĐQT

Sinh năm 1966, tại tỉnh Bình Định

Trình độ: Kỹ sư hóa

Ông Trần Hùng Phương

Thành viên HĐQT

Sinh năm 1978, tại tỉnh Long An

Trình độ: Cử nhân kinh tế

Ông Hầu Văn Tuấn

Thành viên HĐQT

Sinh năm 1966, tại tỉnh Thừa Thiên Huế

Trình độ: Cử nhân Kinh Tế

Ông Phạm Gia Sâm

Thành viên HĐQT

Sinh năm 1963, tại tỉnh Thừa Thiên Huế

Trình độ: Cử nhân kinh tế

Ông Nguyễn Quang Trung

Thành viên HĐQT

Sinh năm 1961, tại tỉnh Hà Tĩnh

Trình độ: Kỹ sư Thủy Lợi

Hoạt động của HĐQT

Các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ theo bảng phân công nhiệm vụ của từng thành viên. Định kỳ HĐQT họp mỗi quý 01 lần. Trong năm 2020 HĐQT lấy ý kiến bằng văn bản 02 lần.

Giám sát hoạt động của Ban tổng giám đốc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh. Thực hiện việc điều hành Công ty theo quy định của pháp luật. Triệu tập họp HĐQT bất thường hoặc lấy ý kiến bằng văn bản đối với các chính sách do thẩm quyền HĐQT quyết định. Giám sát công tác đầu tư theo trình tự nhằm đảm bảo đúng theo quy định, quy chế của công ty. Giám sát chế độ báo cáo định kỳ cho HĐQT, Ủy ban chứng khoán Nhà Nước, Sở giao dịch chứng khoán Tp HCM và các cơ quan chức năng khác theo quy định.

Các tiểu ban thuộc HĐQT

Hội đồng quản trị chưa thành lập các tiểu ban. Các thành viên HĐQT làm việc theo bảng phân công nhiệm vụ.

Nội dung các nghị quyết của năm 2020

| STT | Số nghị quyết | Ngày | Nội dung chính |
|-----|-----------------------------------|------------|---|
| 1 | Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐQT/LBM | 17/01/2020 | <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019; - Dự kiến kế hoạch kinh doanh năm 2020 trình ĐHĐCĐ; - Triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông năm 2020 và thanh toán 10% cổ tức còn lại năm 2019. |
| 2 | Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐQT/LBM | 17/01/2020 | <ul style="list-style-type: none"> - Chi tăng lương cho Ban Điều hành do hoàn thành vượt kế hoạch lợi nhuận trước thuế và thưởng cho toàn thể người lao động trong Công ty năm 2019. - Chi bổ sung thù lao Chủ tịch HĐQT, các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát. - Tăng tiền lương hàng tháng cho Ban điều hành từ năm 2020. - Đầu tư lô đất tại mỏ Bentonite với diện tích 8.380m². |
| 3 | Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐQT/LBM | 12/2/2020 | <ul style="list-style-type: none"> - Điều chỉnh ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách để thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020. |
| 4 | Nghị quyết số 04/2020/NQ-HĐQT/LBM | 07/4/2020 | <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh quý 1/2020. - Tách bộ phận vận tải từ Xí nghiệp bê tông Hiệp Lực để thành lập Xí nghiệp Vận tải. - Bỏ nhiệm nhân sự giữ chức vụ Quyền Giám đốc Xí nghiệp Vận tải. - Thông qua đơn từ nhiệm theo nguyện vọng của 01 TV HĐQT và 02 kiểm soát viên. Trình ĐHĐCĐ phê duyệt miễn nhiệm chính thức tại cuộc họp ĐHĐCĐ gần nhất. - Thống nhất đơn đề cử của Công ty mẹ LHC về các ứng viên đưa vào danh sách bầu cử bổ sung TV HĐQT độc lập và các kiểm soát viên Ban kiểm soát. - Thông qua các nội dung các tài liệu sau để trình ĐHĐCĐ 2020. |
| 5 | Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐQT/LBM | 07/4/2020 | <ul style="list-style-type: none"> - Đầu tư máy phát điện 400KVA tại XN Hiệp An. |
| 6 | Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐQT/LBM | 16/6/2020 | <ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất chọn Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn RSM là đơn vị thực hiện tư vấn, kiểm toán tài chính năm 2020. |
| 7 | Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐQT/LBM | 30/7/2020 | <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh quý 2, 6 tháng đầu năm 2020 và phương hướng hoạt động quý 3 năm 2020. |
| 8 | Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐQT/LBM | 04/11/2020 | <ol style="list-style-type: none"> 1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh quý 3 và 9 tháng đầu năm 2020. 2. Thông qua chủ trương cho Công ty TNHH MTV Bê tông LBM Đắc Nông đầu tư: <ul style="list-style-type: none"> - Trạm bê tông Đắc Mil. - Đầu tư tại xã Nhân Đạo, huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông (Giai đoạn 1 và 2) - Nâng vốn điều lệ Công ty TNHH MTV Bê tông LBM Đắc Nông từ 25 tỷ đồng lên 50 tỷ đồng trong quý 4/2020. Tỷ lệ sở hữu Công ty mẹ LBM là 100%. 3. Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất gồm: <ul style="list-style-type: none"> - 04 xe bồn trộn Hyundai HD270 - 01 xe bơm cần Hyundai Everdigm 48CXN - 01 xe bơm tự hành - Trạm trộn bê tông 90m³/h BM 90 Sicoma – Italia tại Tân Phú. - 01 xe nâng hiệu EP 4. Gia hạn thời gian đảm nhiệm chức vụ của các nhân sự: <ul style="list-style-type: none"> - Ông Nguyễn Quang Duyệt - Ông Nguyễn Vũ Ngọc Anh - Ông Hồ Tấn Dũng 5. Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2020 là 15% bằng tiền mặt. |

| STT | Số nghị quyết | Ngày | Nội dung chính |
|-----|------------------------------------|------------|---|
| 9 | Nghị quyết số 08b/2020/NQ-HĐQT/LBM | 04/11/2020 | - Tăng vốn điều lệ tại Công ty TNHH MTV Bê tông LBM Đắc Nông từ 25 tỷ đồng lên 50 tỷ đồng trong quý 4/2020. Tỷ lệ sở hữu Công ty mẹ là 100%. |
| 10 | Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐQT/LBM | 31/12/2020 | Thống nhất: - Đầu tư hệ nghiền đá tại mỏ đá Tây Đại Lào; - Đầu tư trạm trộn bê tông băng tải 120m ³ /h; - Đầu tư xe ô tô con. |

BAN KIỂM SOÁT

| STT | HỌ VÀ TÊN | CHỨC VỤ | SỐ LƯỢNG CP | TỶ LỆ (%) |
|-----|----------------------|----------------|-------------|-----------|
| 1 | Nguyễn Thị Thúy Nga | Trưởng BKS | 0 | 0 |
| 2 | Nguyễn Thị Thu Hương | Thành viên BKS | 0 | 0 |
| 3 | Nguyễn Thị Phú | Thành viên BKS | 2,900 | 0.02 |

Hoạt động của Ban kiểm soát

Trưởng ban kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị.

Kiểm soát trong việc lập và triển khai kế hoạch kinh doanh trung – dài hạn, việc thực hiện đầu tư các dự án và mua sắm tài sản lớn.

Kiểm soát việc xây dựng và triển khai các quy trình quản lý rủi ro của Công ty.

Kiểm tra các báo cáo tài chính 6 tháng để đánh giá tính hợp lý của các số liệu.

Các thành viên Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ theo bảng phân công nhiệm vụ của Trưởng ban kiểm soát và quy định của pháp luật. Định kỳ 06 tháng họp 01 lần, ngoài ra có những phiên họp bất thường theo yêu cầu của công tác kiểm soát các hoạt động của Công ty khi có sự kiến nghị của cổ đông hoặc những hoạt động có dấu hiệu không bình thường.

Các thành viên Ban kiểm soát đều có trình độ chuyên môn đại học và một số đã qua các khoá đào tạo nâng cao và chuyên sâu.



Thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát

Giá trị các khoản thu nhập của HĐQT, Ban kiểm soát là: 1.15 tỷ đồng

Lương, thưởng và các khoản thu nhập khác của BĐH

Giá trị các khoản thu nhập của Ban Điều Hành là: 5 tỷ đồng

Giao dịch của cổ đông nội bộ

| STT | HỌ VÀ TÊN | CHỨC VỤ | SỐ CP SỞ HỮU ĐẦU KÌ | | SỐ CP SỞ HỮU CUỐI KÌ | | MUA/ BÁN |
|-----|---|--------------------------|---------------------|-----------|----------------------|-----------|-------------|
| | | | SL | TỈ LỆ (%) | SL | TỈ LỆ (%) | |
| 1 | Công ty CP Đầu tư và xây dựng Thủy Lợi Lâm Đồng | | 6,490,086 | 64.9 | 6,490,086 | 64.9 | - |
| 2 | Lê Đình Hiền | Chủ tịch HĐQT | 63,474 | 0.63 | 63,474 | 0.63 | - |
| 3 | Nguyễn An Thái | TV HĐQT Tổng Giám Đốc | 25,000 | 0 | 105,000 | 1.05 | Mua |

Các giao dịch khác

Trong năm 2020, Công ty có ký kết hợp đồng và thực hiện giao dịch nội bộ như sau:

Ký kết hợp đồng nhập khẩu hộ thiết bị thủy điện phụ trợ cho Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Thủy Lợi Lâm Đồng

Ký kết hợp đồng với Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Thủy Lợi Lâm Đồng gồm: mua bán bê tông, đá xây dựng; khai thác mỏ nguyên liệu của Công ty; hợp đồng thuê máy móc, thiết bị.

Ký kết hợp đồng và giao dịch với Công ty CP Hiệp Thành: mua bán than và đất sét.

Ký kết hợp đồng và giao dịch với các công ty con trong mua bán, sản xuất hàng hóa.

Thực hiện các quy chế quản trị công ty

Trong năm qua, dưới sự chỉ đạo quyết liệt của HĐQT, những quyết sách kịp thời, đúng đắn, đặc biệt trong công tác đầu tư, đã mang lại những hiệu quả nhất định cho công ty LBM, việc quản trị tốt sẽ đem lại thành công cho Doanh nghiệp và đưa Doanh nghiệp phát triển bền vững, do đó Công ty luôn chấp hành và thực hiện đúng các quy định của Pháp luật về quản trị Công Ty niêm yết

BÁO CÁO

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

CÁC TRÁCH NHIỆM CAM KẾT

Luôn tuân thủ các quy định của Pháp luật.

Thực hiện theo các chủ trương và chính sách của Nhà Nước.

Đảm bảo các số liệu báo cáo, thống kê cung cấp cho các Cơ quan.

Tuân thủ theo những quy định về các loại thuế áp dụng cho Doanh nghiệp.

Tại các nơi có nhà máy sản xuất luôn hướng mở rộng phát triển cùng với sự phát triển của địa phương

TRÁCH NHIỆM VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

LBM xem con người là tài sản quý nhất, là nhân tố quyết định thành công và phát triển của Doanh nghiệp.

Việc cải thiện môi trường làm việc được LBM được duy trì thường xuyên.

Đảm bảo các chế độ cho người lao động để đảm bảo sức khỏe khi làm việc. Hàng năm tổ chức cho toàn thể các bộ công nhân viên khám sức khỏe định kỳ.

Công ty trả lương công bằng cho tất cả người lao động, không phân biệt đối xử. Thu nhập nhận được dựa trên năng suất lao động.

QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN LIỆU

Xây dựng định mức tiêu hao nguyên vật liệu cho từng loại sản phẩm cụ thể. Định kỳ rà soát tiêu hao nguyên vật liệu thực tế để đảm bảo mục tiêu sử dụng nguyên vật liệu không lãng phí.

Liên tục cải tiến thiết bị máy móc nhằm giảm tiêu hao chi phí nguyên vật liệu.

Cùng với đó, Công ty luôn chú trọng công tác khai thác khoáng sản để đảm bảo không lãng phí nguồn tài nguyên của Quốc gia.

TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG - NƯỚC

Thường xuyên kiểm tra thiết bị máy móc, dây dẫn, thiết bị điện đảm bảo không rò rỉ, thất thoát về điện và an toàn trong sản xuất.

Thiết kế hệ thống tuần hoàn nước để giảm tiêu hao nước ở mức thấp nhất.

Thu gom, phân loại xử lý rác thải theo quy định.

Thực hiện quan trắc môi trường định kỳ.

TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Đảm bảo môi trường không chỉ trong phạm vi nhà máy mà bao gồm môi trường bên ngoài nhà máy, tại các nơi mà thiết bị, phương tiện của Công ty hoạt động.

Tham gia đóng góp các quỹ tại địa phương. Cùng với địa phương sửa chữa, làm mới các con đường tại nơi có nhà máy.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN



RSM Vietnam

Lầu 5, Tòa nhà Sài Gòn 3
140 Nguyễn Văn Thủ, Phường Đa Kao
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

T +8428 3827 5026
F +8428 3827 5027

www.rsmglobal/vietnam

Số: 400/2021/KT-RSMHCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các cổ đông
Các thành viên Hội đồng Quản trị
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG**

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính hợp nhất

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Khoáng Sản và Vật Liệu Xây Dựng Lâm Đồng (dưới đây gọi tắt là "Công ty") và các công ty con (cùng với Công ty dưới đây gọi chung là "Tập đoàn"), được lập ngày 25 tháng 03 năm 2021 từ trang 05 đến trang 43, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)**Ý kiến của kiểm toán viên**

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty cổ phần Khoáng Sản và Vật Liệu Xây Dựng Lâm Đồng và các công ty con vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT- BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 và hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC

Đặng Thị Hồng Loan
Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận Đăng ký hành nghề kiểm toán:
0425-2018-026-1



Lê Võ Thùy Linh
Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận Đăng ký hành nghề kiểm toán:
3525-2021-026-1

Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam
TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2021

Như đã trình bày tại Mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
 Tại ngày 31/12/2020

Đơn vị tính: VND

| TÀI SẢN | Mã số | TM | Tại ngày 31/12/2020 | Tại ngày 01/01/2020 |
|--|------------|------|------------------------|------------------------|
| A. TÀI SẢN NGẮN HẠN | 100 | | 196.099.053.280 | 151.878.144.342 |
| I. Tiền và các khoản tương đương tiền | 110 | 4.1 | 61.850.855.272 | 40.113.853.216 |
| 1. Tiền | 111 | | 20.712.774.716 | 22.238.239.853 |
| 2. Các khoản tương đương tiền | 112 | | 41.138.080.556 | 17.875.613.363 |
| II. Đầu tư tài chính ngắn hạn | 120 | | - | 668.285.881 |
| 1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | 123 | | - | 668.285.881 |
| III. Các khoản phải thu ngắn hạn | 130 | | 81.816.273.444 | 64.524.373.877 |
| 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 131 | 4.2 | 62.023.429.916 | 58.068.195.488 |
| 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn | 132 | 4.3 | 33.538.663.095 | 15.775.656.930 |
| 3. Phải thu ngắn hạn khác | 136 | 4.4 | 7.130.834.164 | 10.953.054.334 |
| 4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi | 137 | 4.5 | (20.876.653.731) | (20.272.532.875) |
| IV. Hàng tồn kho | 140 | 4.6 | 50.051.227.065 | 46.325.819.762 |
| 1. Hàng tồn kho | 141 | | 51.602.031.934 | 47.876.624.631 |
| 2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho | 149 | | (1.550.804.869) | (1.550.804.869) |
| V. Tài sản ngắn hạn khác | 150 | | 2.380.697.499 | 245.811.606 |
| 1. Chi phí trả trước ngắn hạn | 151 | | - | 17.273.186 |
| 2. Thuế GTGT được khấu trừ | 152 | | 1.623.415.213 | - |
| 3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước | 153 | 4.14 | 757.282.286 | 228.538.420 |
| B. TÀI SẢN DÀI HẠN | 200 | | 254.781.805.366 | 247.623.758.742 |
| I. Các khoản phải thu dài hạn | 210 | | 1.647.811.256 | 1.355.084.861 |
| 1. Phải thu dài hạn khác | 216 | 4.4 | 1.647.811.256 | 1.355.084.861 |
| II. Tài sản cố định | 220 | | 229.351.096.042 | 221.209.606.382 |
| 1. Tài sản cố định hữu hình | 221 | 4.8 | 219.619.113.821 | 214.597.138.304 |
| Nguyên giá | 222 | | 520.749.488.785 | 470.947.553.221 |
| Giá trị hao mòn lũy kế | 223 | | (301.130.374.964) | (256.350.414.917) |
| 2. Tài sản cố định vô hình | 227 | 4.9 | 9.731.982.221 | 6.612.468.078 |
| Nguyên giá | 228 | | 14.329.178.099 | 10.978.386.299 |
| Giá trị hao mòn lũy kế | 229 | | (4.597.195.878) | (4.365.918.221) |
| III. Tài sản dở dang dài hạn | 240 | | 2.595.271.804 | 705.739.121 |
| 1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | 242 | 4.7 | 2.595.271.804 | 705.739.121 |
| IV. Tài sản dài hạn khác | 260 | | 21.187.626.264 | 24.353.328.378 |
| 1. Chi phí trả trước dài hạn | 261 | 4.10 | 20.002.020.343 | 22.214.250.770 |
| 2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại | 262 | 4.17 | 679.066.624 | 764.185.227 |
| 3. Lợi thế thương mại | 269 | 4.11 | 506.539.297 | 1.374.892.381 |
| TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200) | 270 | | 450.880.858.646 | 399.501.903.084 |

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)
 Tại ngày 31/12/2020

Đơn vị tính: VND

| NGUỒN VỐN | Mã số | TM | Tại ngày 31/12/2020 | Tại ngày 01/01/2020 |
|--|------------|------|------------------------|------------------------|
| C. NỢ PHẢI TRẢ | 300 | | 72.605.201.779 | 59.687.684.764 |
| I. Nợ ngắn hạn | 310 | | 71.618.701.779 | 58.701.184.764 |
| 1. Nợ phải trả người bán ngắn hạn | 311 | 4.12 | 35.531.689.008 | 29.150.617.494 |
| 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 312 | 4.13 | 6.867.476.730 | 3.739.925.934 |
| 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 313 | 4.14 | 8.454.284.446 | 6.801.771.706 |
| 4. Phải trả người lao động | 314 | | 15.568.248.782 | 14.752.783.268 |
| 5. Chi phí phải trả ngắn hạn | 315 | 4.15 | 3.060.245.339 | 1.687.943.834 |
| 6. Phải trả ngắn hạn khác | 319 | 4.16 | 1.265.178.020 | 1.693.563.074 |
| 7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 322 | | 871.579.454 | 874.579.454 |
| II. Nợ dài hạn | 330 | | 986.500.000 | 986.500.000 |
| 1. Dự phòng phải trả dài hạn | 342 | | 986.500.000 | 986.500.000 |
| D. VỐN CHỦ SỞ HỮU | 400 | | 378.275.656.867 | 339.814.218.320 |
| I. Vốn chủ sở hữu | 410 | 4.18 | 378.275.656.867 | 339.814.218.320 |
| 1. Vốn góp của chủ sở hữu | 411 | | 100.000.000.000 | 100.000.000.000 |
| Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết | 411a | | 100.000.000.000 | 100.000.000.000 |
| 2. Thặng dư vốn cổ phần | 412 | | 60.570.786.237 | 60.570.786.237 |
| 3. Quỹ đầu tư phát triển | 418 | | 156.259.924.700 | 122.218.316.605 |
| 4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 421 | | 55.168.760.927 | 43.442.796.486 |
| LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước | 421a | | 31.188.522 | 63.885.843 |
| LNST chưa phân phối kỳ này | 421b | | 55.137.572.405 | 43.378.910.643 |
| 5. Lợi ích cổ đông không kiểm soát | 429 | | 6.276.185.003 | 13.582.318.992 |
| TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400) | 440 | | 450.880.858.646 | 399.501.903.084 |



Phê duyệt
 Nguyễn An Thái
 Tổng Giám đốc

Lâm Đồng, ngày 25 tháng 03 năm 2021

Người lập

Lê Nam Đồng
 Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 87 Phủ Đồng Thiên Vương, Phường 08, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

Mẫu số B 02 - DN/HN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

Đơn vị tính: VND

| CHỈ TIÊU | Mã số | TM | Năm 2020 | Năm 2019 |
|--|-------|--------|-----------------|-----------------|
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 01 | 5.1 | 604.352.195.690 | 588.934.514.352 |
| 2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 10 | | 604.352.195.690 | 588.934.514.352 |
| 3. Giá vốn hàng bán | 11 | 5.2 | 461.053.953.511 | 464.132.236.561 |
| 4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 20 | | 143.298.242.179 | 124.802.277.791 |
| 5. Doanh thu hoạt động tài chính | 21 | 5.3 | 1.410.169.556 | 1.088.268.493 |
| 6. Chi phí tài chính | 22 | 5.4 | 159.811.141 | 152.616.473 |
| <i>Trong đó, chi phí lãi vay</i> | 23 | | - | 63.976.911 |
| 7. Chi phí bán hàng | 25 | 5.5 | 2.338.852.150 | 4.083.832.401 |
| 8. Chi phí quản lý doanh nghiệp | 26 | 5.6 | 57.050.774.197 | 47.115.500.834 |
| 9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 30 | | 85.158.974.247 | 74.538.596.576 |
| 10. Thu nhập khác | 31 | | 136.312.449 | 2.989.101.840 |
| 11. Chi phí khác | 32 | | 1.052.518.731 | 180.556.258 |
| 12. Lợi nhuận khác | 40 | | (916.206.282) | 2.808.545.582 |
| 13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 50 | | 84.242.767.965 | 77.347.142.158 |
| 14. Chi phí thuế TNDN hiện hành | 51 | 5.8 | 15.787.202.482 | 16.384.584.533 |
| 15. Chi phí thuế TNDN hoãn lại | 52 | 5.9 | 85.118.603 | (284.292.234) |
| 16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 60 | | 68.370.446.880 | 61.246.849.859 |
| 17. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ | 61 | | 66.842.229.505 | 58.378.910.643 |
| 18. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát | 62 | | 1.528.217.375 | 2.867.939.216 |
| 19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 70 | 4.18.4 | 6.684 | 6.202 |
| 20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu | 71 | 4.18.4 | 6.684 | 6.202 |



Phê duyệt
Nguyễn An Thái
Tổng Giám đốc

Lâm Đồng, ngày 25 tháng 03 năm 2021

Người lập

Lê Nam Đồng
Kế toán trưởng

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

Đơn vị tính: VND

| CHỈ TIÊU | Mã số | TM | Năm 2020 | Năm 2019 |
|--|-----------|------|-------------------------|-------------------------|
| I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH | | | | |
| 1. Lợi nhuận trước thuế | 01 | | 84.242.767.965 | 77.347.142.158 |
| 2. Điều chỉnh cho các khoản: | | | | |
| Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT | 02 | 5.7 | 49.437.071.223 | 42.185.936.109 |
| Các khoản dự phòng | 03 | | 604.120.856 | 2.154.704.149 |
| Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ | 04 | | (5.878.553) | 9.871.843 |
| Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư | 05 | | (1.293.853.593) | (3.833.236.227) |
| Chi phí lãi vay | 06 | | - | 63.976.911 |
| 3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh | 08 | | 132.984.227.898 | 117.928.394.943 |
| Tăng, giảm các khoản phải thu | 09 | | (19.460.902.600) | 10.597.197.064 |
| Tăng, giảm hàng tồn kho | 10 | | (3.725.407.303) | (16.483.982.483) |
| Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp) | 11 | | 11.882.387.824 | (12.312.972.502) |
| Tăng giảm chi phí trả trước | 12 | | 2.229.503.613 | (2.571.055.915) |
| Tiền lãi vay đã trả | 14 | | - | (63.976.911) |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp | 15 | 4.14 | (15.852.391.748) | (16.185.054.600) |
| Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh | 17 | | (3.000.000) | (2.677.346.002) |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh | 20 | | 108.054.417.684 | 78.231.203.594 |
| II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ | | | | |
| 1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác | 21 | | (59.282.028.748) | (100.132.593.329) |
| 2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác | 22 | | 881.818.180 | 3.200.000.000 |
| 3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác | 24 | | 668.285.881 | - |
| 4. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 25 | | (4.155.900.000) | - |
| 5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia | 27 | 5.3 | 1.336.443.724 | 900.271.004 |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư | 30 | | (60.551.380.963) | (96.032.322.325) |

(Xem tiếp trang sau)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (TIẾP THEO)
 (Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

Đơn vị tính: VND

| CHỈ TIÊU | Mã số | TM | Năm 2020 | Năm 2019 |
|--|-----------|--------|-------------------------|-----------------------|
| III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH | | | | |
| 1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu | 31 | | - | 44.784.192.200 |
| 2. Tiền thu từ đi vay | 33 | | - | 21.621.890.602 |
| 3. Tiền trả nợ gốc vay | 34 | | - | (21.621.890.602) |
| 4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu | 36 | 4.18.1 | (25.753.108.333) | (24.107.250.000) |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính | 40 | | (25.753.108.333) | 20.676.942.200 |
| LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ (50 = 20+30+40) | 50 | | 21.749.928.388 | 2.875.823.469 |
| Tiền và tương đương tiền đầu năm | 60 | | 40.113.853.216 | 37.212.291.914 |
| Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ | 61 | | (12.926.332) | 25.737.833 |
| TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ (70 = 50+60+61) | 70 | 4.1 | 61.850.855.272 | 40.113.853.216 |



Phê duyệt
Nguyễn An Thái
Tổng Giám đốc

Lâm Đồng, ngày 25 tháng 03 năm 2021

Người lập

Lê Nam Đồng
Kế toán trưởng



CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN & XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG

87 Phù Đổng Thiên Vương, P.8, Tp. Đà Lạt, Lâm Đồng

Điện thoại: +84 263 3832 511 | Fax: ++84 2633 830 142

Website: www.lbm-vn.vn ; FB: www.facebook.com/LBMcompany

TỔNG ĐÀI ĐẶT HÀNG: 1800 6199